

Biên Hòa, ngày 09 tháng 9 năm 2020.

Số: 1240/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1881/2020/TLST – VHNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu “Công nhận T tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983;

Trú tại: Tổ 7, KP3, phường H, TP B, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Vũ Văn T1, sinh năm 1984

Trú tại: Tổ 7, KP3, phường H, TP B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn T1 và bà Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2005 hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 02/8/2005 của Ủy ban nhân dân xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước).

Nay ông Thái, bà T3 xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân TP Biên Hòa công nhận việc T tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là Vũ Minh T2, sinh ngày 25/6/2005 và Vũ Thị Ngọc T3, sinh ngày 21/8/2007.

Ly hôn hai vợ chồng thỏa T giao cháu Vũ Minh T2 cho ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Vũ Thị Ngọc T3 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Thái, bà T3 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Thái, bà T3 xác định không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Vũ Văn T1 và bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành,

không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận T tình ly hôn và sự thỏa T của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn T1 và bà Nguyễn Thị T T tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Vũ Minh T2, sinh ngày 25/6/2005 và Vũ Thị Ngọc T3, sinh ngày 21/8/2007.

Giao cháu Vũ Minh T2 cho ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Vũ Thị Ngọc T3 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi chung.

Ông T1, bà T được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

2. Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Vũ Văn T1 và bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 006558 ngày 24/8/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký KH (1);
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải